**Toán**

 **HÌNH CHỮ NHẬT, HÌNH VUÔNG**

**I. Yêu cầu cần đạt: Sau bài học, HS:**

- Nhận biết được hình chữ nhật, hình vuông thông qua bộ dùng học toán và một số đồ vật thực tế.

- Phân biệt được hình chữ nhật và hình vuông.

**II. Đồ dùng**

- GV: Bài gảng điện tử

- HS: Bộ đồ dùng học toán

**III. Các hoạt động học tập chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **HĐ1: Khởi động**- Vận động - GV giới thiệu bài học: **Hình chữ nhật, hình vuông****HĐ2. Khám phá** **a) Hình chữ nhật**- Chiếu hình chữ nhật - Nói tên hình em vừa lấy?- Giới thiệu các cạnh của hình chữ nhật (2 cạnh ngắn và 2 cạnh dài)- Các cạnh của hình chữ nhật như thế nào?- Tìm tiếp các hình chữ nhật có trong bộ đồ dùng.- Giáo viên chiếu một số hình khác nhau.**C:\Users\FShop\Desktop\a6a0ed97bf8a5ed4079b.jpg**- Tìm trong lớp các đồ vật có dạng hình chữ nhật.**b) Hình vuông** - Chiếc đồng hồ có hình gì?- Chiếu hình vuông- Giới thiệu các cạnh của hình vuông (4 cạnh).- Các cạnh của hình vuông như thế nào- Tìm các hình vuông có trong bộ đồ dùng- So sánh hình chữ nhật và hình vuông có điểm gì giống nhau và khác nhau?\* GV kết luận: Giống nhau: có 4 cạnhKhác nhau: Hình vuông có 4 cạnh bằng nhau. Hình chữ nhật có 2 cạnh dài bằng nhau, 2 cạnh ngắn bằng nhau.**HĐ3**. L**uyện tập****Bài 1. Có bao nhiêu hình vuông, bao nhiêu hình chữ nhật**- Chữa bài và nhận xét**Bài 2+3. Có bao nhiêu hình vuông, có bao nhiêu hình chữ nhật ?****Tổ chức trò chơi “Rung chuông vàng” hoặc thẻ Sticker**- Chiếu các hình ở bài tập 2- Hình bên có a. 2 hình vuông và 1 hình chữ nhậtb. 2 hình vuôngc. 3 hình vuông- Chiếu các hình ở bài tập 3- Hình bên có a. 4 hình chữ nhậtb. 2 hình chữ nhậtc. 3 hình chữ nhật+ Nêu đặc điểm của hình vuông, hình chữ nhật ?**HĐ4: Vận dụng****Bài 4: Nói tên các đồ vật có dạng hình vuông, hình chữ nhật.**- Tìm thêm các đồ vật có dạng hình vuông, hình chữ nhật ở lớp, trong gia đình.**\* Nhận xét, đánh giá tiết học** | - HS vận động theo nhạc- HS lấy 1 hình chữ nhật trong bộ đồ dùng.- Hình chữ nhật- Hai cạnh dài bằng nhau, hai cạnh ngắn bằng nhau.- HS lấy các hình chữ nhật trong bộ đồ dùng học toán và gọi tên.- HS quan sát và phân biệt hình nào là hình chữ nhật.- Bảng lớp, bảng con, mặt bàn, mặt ghế, quyển sách, quyển vở, …- Chiếc đồng hồ hình vuông- Các cạnh của hình vuông đều bằng nhau- Lấy trong bộ đồ dùng học toán các hình vuông và gọi tên.- Giống nhau: Đều có 4 cạnhKhác nhau: Hình vuông có 4 cạnh bằng nhau. Hình chữ nhật có 2 cạnh dài bằng nhau, 2 cạnh ngắn bằng nhau.- HS nhắc lại- HS nêu yêu cầu- HS đếm và chia sẻ cặp đôi+ Có 4 hình vuông+ Có 3 hình chữ nhật- Quan sát hình - Chọn ý đúng viết vào bảng conb. 2 hình vuông- Ý đúng: c. 3 hình chữ nhật- HS trả lời- HS đọc yêu cầu- HS thảo luận nhóm 4- Đại diện các nhóm báo cáo+ Chiếc bánh chưng có dạng hình vuông.+ Ti vi, khung ảnh, cánh cửa có dạng hình chữ nhật, quyển sách, bảng.... |